

CHỢ TRỜI

CHUYỆN BÌNH
THƯỜNG

CHUYỆN CHẲNG
CÓ GÌ HẾT

CHUYỆN DI TẢN 1975

TIỂU TỬ

truyện ngắn

Tiểu Tử

truyện ngắn

Tiểu Tử

bìa: *Internet*

trình bày: *Muôn Phương*

nguồn: *Internet*

truyện ngắn

TIỂU TỬ

Mục lục

Chợ trời	8
Chuyện bình thường	15
Chuyện chẳng có gì hết	21
Chuyện di tản 1975	33

CHỢ TRỜI

Nói đến “chợ trời” chắc ai cũng biết. Ở đó, người ta bán đủ thứ, không cần xếp “nghành nghề” gì cả, hàm-bà-lăng ! “Thượng vàng hạ cám” gì đều ngang nhau hết. Rất bình đẳng, không “phân biệt giai cấp”, không “kỳ thị chủng tộc”. “Anh” ti-vi loại “xịn”, loại tổ bố, loại “made in Japan”, vẫn đứng cạnh “anh” quạt máy nhỏ xíu cỡ bằng bàn tay loại “không made in gì cả”. Những món hàng ăn cấp vẫn ngang nhiên... kể vai với những món hàng thuộc diện “bảo đảm có phắc-tuya đảng hoàng”. Và cùng đứng rất tự nhiên, không kênh kiệu tự tôn, không tự ti mặc cảm. Thậm chí đến đồ thiệt đồ giả

cũng... đứng chung với nhau, lẫn lộn một cách rất hài hòa thân thiết ! Cái thế giới “chợ trời” đúng là cái thế giới lý tưởng bởi vì đã san bằng được giai cấp và mọi dị biệt đều được hòa đồng...



Vậy mà sau “ngày cách mạng thành công”, chánh quyền cách mạng đã “cách mạng” chợ trời ráo riết. Nay càn quét chỗ này, mai càn quét chỗ kia. Chợ trời rách nát te tua, rồi mất dạng. Rồi hiện trở lại, rồi lại mất dạng... nhiều lần. Giống như trò cút bắt.

Chính trong thời gian kể trên, một hôm đi ngang Lăng Ông Bà Chiểu, tôi “được” một

anh thanh niên kè theo hỏi nhỏ mà cặp mắt lão liên:

– Chú mua quần tây không chú?

Thật bất ngờ và cũng thật bất thường làm tôi phải lấy ngay “tư thế cảnh giác”. Do bản năng và nhứt là do thói quen sau này – tôi muốn nói sau cuộc đời vĩ đại – lúc nào cũng phải thủ thế, luôn luôn coi chừng lời ăn tiếng nói, luôn luôn coi chừng hành động của mình, luôn luôn coi chừng những người chung quanh... Bởi vì không biết lúc nào trắng lúc nào đen, không biết ai là ai nữa. Thấy chẳng còn ai tin ai nên tôi cũng chẳng dám tin ai. Vậy là lúc nào cũng có ngay một phản ứng rất... thời đại: nghi ngờ!

Tôi nghi gã thanh niên “có ý gì”. Bởi vì nói bán quần tây mà đi hai tay không, lại còn phì phà điếu thuốc đầu lọc mà chính bản thân tôi – công nhân viên với ngạch trật “kỹ sư bậc hai trên sáu” – không đủ tiền để mua

hút ! Tôi vội nhìn quanh: chẳng còn ai hết ngoài tôi và gã. Vậy là ở đây không có loại “chợ trời mi-ni” để gã có lý do bắt mỗi chào hàng. Tôi nghiêm nghị trả lời:

– Không!

Gã vẫn đeo theo:

– Mua giúp con mà chú. Quần tây thứ tốt, loại đa-cờ-rong nhập cảng hàng hoàng.

Tôi làm thinh, tiếp tục bước đi và vẫn tiếp tục... thủ. Bỗng, gã đổi giọng than thở:

– Chú không biết chợ bây giờ chợ trời bị dẹp hết, còn chỗ đâu mà buôn bán. Dân chợ trời rã ra đi bán chui lẻ tẻ vẫn bị “cum” như thường. Khổ lắm chú ơi! Bữa nay con lang bang xóm này cầu may mà sáng giờ chưa bán được cái quần nào hết. Chú mua giúp đi chú!

Tôi không cần quần nên không cần mua. Nhưng vẫn thắc mắc:

– Anh nói bán quần mà đi tay không, có thấy hàng họ gì đâu?

Anh ta nhăn mặt:

– Trời ơi ! Cầm trong tay cho tụi nó thấy đặng mang họa à!

Rồi hắn dừng bước, để điều thuốc lên khoe môi, một tay ôm vạt sơ-mi lên, một tay chỉ vào quần hắn đang mặc:

– Nè! Quần đây nè! Thiệt mà! Chú coi đi!

Tôi thật ngỡ ngàng, không biết phải nói gì làm gì. Gã cầm lấy bàn tay tôi đặt lên hông gã:

– Đây! Chú rờ coi! Đa-cờ-rong thú thiệt mà. Còn mới tinh hà!

Tôi vẫn chưa hết ngỡ ngàng, tay mân mê một cách máy móc chéo vạt quần của hắn. Thấy vậy, giọng hắn trở nên vốn vã:

– Để con cời ra cho chú coi nghen!

Gã dọm mở nút quần, tôi cản lại:

– Đứng! Đứng! Tôi không mua đâu.

– Hay là chú muốn coi quần màu khác?
Cũng đa-cờ-rong.

Không đợi tôi trả lời, hắn phun mẩu thuốc trên môi, lệ làng kéo phệt-mơ-tuya xuống. Rồi một tay ôm vạt áo, một tay tuột quần khỏi hông, để lộ bên trong một cái quần khác màu sậm hơn! Hắn xoay người qua xoay người lại để... bày hàng, rồi nói:

– Cái này “xịn” hơn. Đa-cờ-rong Mỹ mà. Chú rờ coi! Bảo đảm chưa mặc lần nào hết!

Tôi bỗng thấy tội nghiệp anh ta vô cùng. Và tôi đoán rằng bên trong còn một cái quần thứ ba nữa, bởi vì tôi vừa nhận ra là anh ta ốm tong ốm teo, dư sức để mặc dễ dàng ba cái quần.

Tôi đặt tay lên vai gầy của hắn, thân mật:

– Chú không mua đâu. Đừng mất thì giờ.
Tốt hơn cháu nên chào hàng người khác đi!

Trong lúc tôi bỏ đi, hắc còn nói với theo:

– Chú chưa coi hết mà! Còn một cái nữa
nè!

Tự nhiên, hai chân tôi bước nhanh hơn,
bước dài hơn. Làm như muốn chạy.

CHUYỆN BÌNH THƯỜNG

Tôi có một ông bạn hiện ở Sài Gòn, vùng Tân Định. Chúng tôi thường liên lạc với nhau bằng email, dĩ nhiên là những trao đổi đã được “cân nhắc” kỹ để tránh “đụng chạm phiền phức”.

Gần đây, tôi gửi ông ta tấm hình này, lượm trên internet:



Và hỏi ông nghĩ sao? Ông trả lời:

– Ô! ... Khóa xe vào chân để yên tâm ngủ trưa cho ... ngon lành là chuyện bình thường ở xứ này, đâu có gì lạ! Bồ coi, như tôi bây giờ, trên xe đạp lúc nào cũng có ba (3) cái khóa: một cái để khóa bánh trước vô sườn xe, một cái để khóa bánh sau vô sườn xe, còn cái thứ ba là để khóa sườn xe vô cột điện. Vậy là an toàn! Không làm vậy, nghĩa là chỉ khóa một bánh xe vô cột điện là chúng nó tháo lấy bánh xe còn lại, có khi lấy luôn cái sườn xe nữa! Chuyện bình thường mà bồ! Có gan, bồ về đây chơi sẽ thấy toàn là chuyện bình thường hết!

Ở cuối email, ông viết một câu làm tôi thật xúc động:

– Chỉ có bọn này, vì sống quen trong cái “môi trường bình thường” đó, là có thể đã trở thành ... bất bình thường thôi! Mình biến thành “bất bình thường” mà mình không biết! Đó, cũng là “chuyện bình thường”, bồ à!

Đọc đến đó, tôi nghe thương ông bạn của tôi vô cùng: ông đã nén cái đau của ông để khỏi thốt ra một lời than cho thân phận!

Thời gian sau, ông gửi tôi một tấm hình trong email ông viết:

– Tấm hình này chụp ở Ấn Độ. Người chủ xe đạp cỡi đôi dép da để vào chùa lạy Phật, sợ mất dép nên ... khóa đôi dép vào bánh xe đạp! Đó là chuyện bình thường ở Ấn Độ. Nếu là ở xứ mình, làm như vậy là “bất bình thường”, bởi vì chuyện bình thường ở đây là khi thằng cha đó lạy Phật xong bước ra sẽ không còn thấy xe đạp và đôi dép da nữa!

Rồi ông kết:

– Bô thấy không? Chuyện bình thường ở mỗi xứ mỗi khác! Ở xứ mình cái khác đó rất ... độc đáo cho nên nhiều khách du lịch, sau khi biết Việt Nam, đã nói Việt Nam không giống ai hết!

Đây là hình ông gởi:



Ông bạn tôi “khơi” chuyện bình thường làm tôi nhớ lại những hình ảnh lâu nay tôi thấy trên internet mà vẫn tự hỏi: “Sao có thể như vậy được?”. Thì ra ở quê hương tôi “Nó đã như vậy được” nên mới gọi là “Chuyện bình thường”!

Đây: hãy coi Sài Gòn cứ sau cơn mưa “hơi lớn hơi lâu” là ngập lụt. Mà loại “mưa hơi lớn hơi lâu” tới mùa là ... có mặt “liền tù tỳ”, nghĩa là thành phố cứ nay ngập mai

lụt dài dài. Vậy mà chẳng thấy dân chúng đi biểu tình đòi hỏi chánh quyền phải “khai thông” cống rãnh! Rồi thì cứ tự nhiên lội nước đi sanh hoạt, đem lưới ra lưới cá giữa lòng đường y như ngoài sông rạch, còn trên đầu vẫn có biểu ngữ “Có nước sạch là có sức khoẻ”, đám cưới vẫn rước dâu bằng xe ba bánh, có ướt chút chút cũng không sao – ngày lành tháng tốt mà! – Riết rồi trở thành “Chuyện bình thường”, chẳng có gì phải bận tâm hết!

Không biết chừng nào người dân xứ tôi làm một chuyện ... động Trời – gọi là “Chuyện Bất Bình Thường” – nghĩa là cùng đứng lên đòi hỏi nhà cầm quyền phải làm thế này, phải làm thế nọ ... để cuộc sống của người dân được “nâng cấp” như ở các nước ... bình thường khác?

Hỏi, tức là ... không trả lời! Than ôi! ...

Đây: vài hình ảnh “Chuyện Bình Thường”
lượm trên internet:



CHUYỆN CHẲNG CÓ GÌ HẾT



CHỢ CHỒM HỒM – Tranh sơn dầu của
tác giả

Lời tác giả: *Còn nét gì VN hơn chợ chồm
hồm? Chỉ cần một khoảnh đất, một góc
phố... để đặt rổ hàng rồi ngồi bên cạnh, vậy
là thành chợ với đầy nón lá và... đàn bà!*

Thật vậy, chuyện chẳng có gì hết. Nhưng
sao nó cứ đeo theo ám ảnh tôi từ mấy hôm

nay. Tôi cứ nghĩ đến nó, nhớ rõ từng chi tiết, hình ảnh, từng xúc động trong lòng mình lúc đó. Để rồi trần trở bản khoăn, không biết những người khác – những người Việt Nam cũng lưu vong như tôi – có cùng một tâm trạng như tôi hay không, nếu họ chứng kiến câu chuyện chẳng có gì hết này. Đó là lý do tôi muốn kể lại những gì tôi đã nghe thấy cách đây mấy hôm. Và tôi nghĩ : kể lại, chắc sẽ làm nhẹ bớt những gì từ bao lâu nay tôi chất chứa trong lòng...

...Hôm đó, tôi đi mua đồ ở siêu thị. Sau khi kiểm điểm lại những gì mà vợ tôi dặn mua – một danh sách mười mấy món – tôi đẩy xe caddie lại xếp hàng để ra két. Vì đông người nên hàng thật dài, kéo sâu vào hành lang giữa hai dải kệ đầy bánh kẹo. Tôi đứng ở cuối cái đuôi, kiên nhẫn đợi, bởi vì người xếp hàng đã đông mà caddie của người nào cũng đầy ăm ắp.

Phía trước tôi, cách hai người, có ba con đâm tuổi choai choai chắc đi chung nên thấy xô đẩy nhau cười nói. Chúng nó nói chuyện với nhau, nói lớn tiếng như chúng đang ở ngoài đồng và như đứa này cách đứa kia hàng trăm thước ! Một đứa bỗng lấy ra một điện thoại di động bấm nút rồi nói chuyện. Vì hai đứa kia đang nói lớn tiếng nên nó phải la lớn hơn để người đối thoại mới nghe. Đại khái, nó hỏi: "Hôm qua mày đi với thằng nào? ... Super... Ủ! Ủ! ... Thằng Alex hả?... Génial! ... Ủm! Ủm! ... Génial! ... Rồi mày làm sao? ... Ủm! Ủm!..." Bỗng nó rút lên vừa nhảy cẫng vừa hét vào máy: "Ố! Ố!...Super! Super! Génial! ... Ờ... Thôi! Mày gọi lại tao há! Bye!" Nó đóng máy lại mà mắt môi vẫn còn đầy kích động! Có vài người nhìn nó, nhưng cái nhìn dừng dừng. Chẳng thấy có ai cau mày hay lắc đầu nhẹ nhẹ để thấy họ có phản ứng, dù là gián tiếp! Coi như chuyện bình thường ...

Tôi thì tôi không chịu được! Thật là mất dạy. Mà ở xứ Pháp này, cái thứ mất dạy như vậy, đây! Chẳng còn nề nếp gì hết, chẳng còn lễ độ gì hết, chẳng còn kiêng nể gì hết. Loạn!

Chính trong lúc đó tôi nghe phía sau tôi giọng đàn bà nói tiếng Việt Nam:

– Sophie! Đừng làm như vậy! Mẹ nói đừng làm như vậy!

Ngạc nhiên, tôi nhìn lại: đứng ngay sau tôi là một thiếu phụ Việt Nam tuổi độ ba mươi và một đứa bé gái tóc vàng mắt xanh cỡ chừng bảy tám tuổi. Thấy tôi nhìn, cô ta mỉm cười gật đầu chào, rồi tiếp tục nói với đứa con:

– Mẹ dạy con làm sao? Muốn cái gì cũng phải hỏi ý mẹ trước. Thứ này ở nhà con còn tới hai hộp lận, ăn chưa hết mà con lấy nữa làm gì?

Đứa bé đứng cúi đầu. Cô ta nói tiếp, giọng hơi gằn:

– Sophie! Nhìn vào mắt mẹ nè!

Đứa bé ngược lên nhìn mẹ, đôi mắt xanh chớp chớp. Người mẹ vừa nói vừa chỉ hộp bánh nằm trong caddie:

– Con đem hộp bánh trả lại trên kệ hàng cho mẹ! Đừng làm cho mẹ giận, Sophie!

Đứa bé làm theo lời mẹ, rồi trở về nắm ống tay áo mẹ giựt giựt nhẹ, giọng như sắp ứa nước mắt:

– Mẹ đừng giận con, nghe mẹ. Mẹ đừng giận con...

Ngạc nhiên, tôi nói:

– Cháu nói tiếng Việt giỏi quá, há cô!

Mẹ nó cười tươi:

– Dạ, lúc nào nó nói chuyện với cháu nó

cũng nói bằng tiếng Việt. Còn nói với ba nó thì nó nói tiếng Pháp.

Rồi cô ta quay qua nói với con:

– Chào ông đi con.

Con bé khoanh tay cúi đầu:

– Dạ chào ông.

Tôi đưa tay xoa đầu nó, nói được có một tiếng “Giỏi” rồi nghẹn ngang. Tôi vội nhắm mắt quay mặt đi để che giấu niềm xúc động. Nhắm mắt mà tôi vẫn thấy đứa bé khoanh tay cúi đầu chào, một cử chỉ rất tầm thường nhưng sao nó bật lên cho tôi hình ảnh quê hương, cái quê hương ngàn trùng xa cách? Từ lâu, rất lâu – có lẽ cũng gần ba mươi năm – tôi không còn thấy cái cung cách lễ độ đó. Ở Việt Nam, phần lớn các bà mẹ đều dạy con như vậy. Bây giờ, trên xứ Pháp xa xôi này, một người mẹ Việt Nam trẻ tuổi chẳng những dạy đứa con lai nói rành rọt tiếng

Việt mà còn dạy cả cung cách Việt Nam nữa. Người mẹ đó bỏ xứ ra đi, đã biết mang theo những gì quý nhứt của quê hương. Hình ảnh Việt Nam bỗng ngồi lên trước mắt...

Trả tiền xong, tôi quay lại nói:

– Thôi! Chào cô ghen! Thấy cô dạy cháu bé như vậy, tôi thật cảm phục. Ở đây, hiếm lắm, cô biết không?

Cô ta cười:

– Dạ! Có gì đâu? Mình là người Việt Nam mà bác. Dạ! Chào bác.

Bé gái đang phụ mẹ chất đồ lên quầy cũng ngừng tay nhìn tôi cúi đầu chào... Thấy thương quá.

Trên đường về tôi miên man nghĩ tới người thiếu phụ trẻ tuổi đó và thấy quý những người như vậy vô cùng. Không phải tại vì hiếm mà quý. Mà tại vì nhờ có những người như vậy cái gốc Việt Nam vẫn còn, vẫn có

trên khắp các nẻo đường lưu vong.

Rồi liên tưởng nhắc tôi một thằng bạn. Tụi tôi quen thân nhau từ nhỏ. Lớn lên, nó làm trong nhà nước, tôi làm hãng tư, nhưng vẫn thường gặp nhau. Nó di tản trước tháng tư 75 rồi định cư ở Pháp. Tôi bị kẹt lại, sống mấy năm trời lặn độn. Sau đó tôi vượt biên. Rồi cũng định cư ở Pháp. Chúng tôi lại gặp nhau ở Paris. Nó làm việc cho nhà nước Pháp, cuộc đời ổn định từ lâu. Tôi lêu bêu một dạo rồi trôi qua Phi Châu mới có công ăn việc làm. Từ đó, chúng tôi bắt tin nhau...

Phải hai mươi năm sau, về Paris tôi mới lại gặp nó. Nó có nhà ở dưới tỉnh, cách Paris cả ngàn cây số. Nhân dịp lên Paris ở hai ngày để dự đám cưới thằng cháu, nó tìm gặp lại tôi ở nhà một người bạn chung. Nói chuyện suốt cả buổi chiều vẫn chưa thấy đã. Sau đó, nó biên cho tôi địa chỉ của nó trên một tờ giấy nhỏ, tôi nhìn mà nhớ lại thuở thiếu thời. Hồi đó, nó là một trong vài thằng viết chữ

đẹp nhứt lớp, cho nên ông thầy chỉ định nó mỗi buổi sáng vào lớp trước giờ học để viết trên đầu tấm bảng đen cái thứ trong tuần và ngày tháng năm. Hồi thời đó, được chỉ định như vậy, “hách” ghê lắm ! Bây giờ, tuồng chữ của nó vẫn còn đẹp như xưa nhưng cứng rắn hơn.

Mấy hôm sau, tôi viết cho nó một bức thư dài, nhắc lại những kỷ niệm cũ mà hôm gặp lại nhau còn quên chưa kịp nhắc. Thằng con tôi bảo tôi viết xong đưa nó đánh vào máy vi tính rồi in ra cho tôi. Máy của nó có hệ VNI nên đánh chữ Việt Nam được. Tôi nói:

– Không! Ba muốn gởi thư viết tay, nó trang trọng hơn. Ngoài ra, khi bạn của ba cầm lá thư trên tay, chưa đọc, chỉ nhìn tuồng chữ thôi, ông ta cũng sẽ thấy được ba trong từng nét bút. Còn thư đánh máy, nó không mang một bản sắc nào hết, nó cứng ngắt, vô hồn...

Mười ngày sau, tôi nhận được lá thư hồi âm của nó. Thư đánh máy và bằng tiếng Pháp. Tôi cảm thấy thật hụt hẫng. Tôi đâu có dè nó “mất gốc” đến độ như vậy! Tôi chỉ còn nhìn ra được thằng bạn tôi ở cái chữ ký, còn lại là một thằng tây nào đó chứ không phải một thằng Việt Nam! Tôi chưa xót, nhưng cũng ráng đọc cho hết bức thư trước khi thả nó rơi vào sọt rác. Tình bạn mà tôi đã dành cho nó từ thời tuổi nhỏ chắc cũng đã rơi theo vào sọt rác, nghe nhẹ như hơi thở dài...

Đó! Câu chuyện không có gì hết mà tôi muốn kể lại. Suy cho cùng, chắc nó có mang một “cái gì đó” chứ không phải “không có gì hết”. Tại vì tôi không thấy. Chớ nếu nó không “nói” lên cái gì hết thì tại sao tôi cứ phải nghĩ ngợi băn khoăn?

Có lẽ tại vì lâu nay tôi thường nghe người Việt lưu vong than đã mất quê hương, mà tôi thì cứ cho là chuyện bình thường, chẳng có gì phải suy nghĩ. Chính cái cung cách khoan

tay cúi đầu chào của cô bé tóc vàng mắt xanh đã bắt tôi phải suy nghĩ. Nếu người Việt lưu vong giống thằng bạn của tôi thì đúng là họ đã để mất quê hương thật. Còn như họ giống mẹ con người thiếu phụ trẻ tuổi mà tôi gặp trong siêu thị thì làm sao nói mất quê hương? Quê hương còn nguyên đó chớ, thể hiện bằng tư duy, bằng ngôn ngữ, bằng phong cách đặc thù Việt Nam. Đó là cái gốc mà mình đã mang theo, chỉ cần một quyết tâm gìn giữ, vun bồi là nó sẽ đâm chồi nảy lộc... Còn hay hơn nữa: mình nên bắt chước người mẹ trẻ tuổi đó, coi chuyện gìn giữ cái gốc là chuyện tự nhiên, ai ai cũng phải làm. Tôi nhớ hoài câu nói của cô ta:

– Dạ! Có gì đâu? Mình là người Việt Nam mà bác!

Và tôi tin chắc: một người như cô ta chẳng bao giờ than rằng đã mất quê hương!

Bây giờ thì tôi thấy “câu chuyện không có gì hết” thật sự không phải không có gì hết!

CHUYỆN DI TẢN 1975

Tôi không có đi di tản hồi những ngày cuối tháng tư 1975 nên không biết cảnh di tản ở Sài Gòn ra làm sao. Mãi đến sau này, khi đã định cư ở Pháp, nhờ xem truyền hình mới biết! Sau đây là vài cảnh đã làm tôi xúc động, xin kể lại để cùng chia xẻ... Tiểu Tử

Chuyện 1



Ở bến tàu, thiên hạ bồng bế nhau, tay xách nách mang, kêu réo nhau âm ỉ, hớt hơ hớt hải chạy về phía chiếc cầu thang dẫn lên bong một chiếc tàu cao ngều nghệu. Cầu thang đầy người, xô đẩy chen lấn nhau, kêu gọi nhau, gậy gõ nhau... ồn ào. Trên bong tàu cũng đầy người lố nhố, giành nhau chồm lên be tàu để gọi người nhà còn kẹt dưới bến, miệng la tay quơ ra dấu chỉ trở... cũng ồn ào như dòng người trên cầu thang! Giữa cầu thang, một bà già. Máy quay phim zoom ngay bà nên nhìn thấy rõ: bà mặc quần đen áo túi trắng đầu cột khăn rằn, không mang

bao bị gì hết, bà đang bò nặng nhọc lên từng nấc thang. Bà không dao dác nhìn trước ngó sau hay có cử chi tìm kiếm ai, có nghĩa là bà già đó đi một mình. Phía sau bà thiên hạ dồn lên, bị cản trở nên la ó! Thấy vậy, một thanh niên tự động lòn lưng dưới người bà già công bà lên, xóc vài cái cho thăng bằng rồi trèo tiếp.

Chuyện chỉ có vậy, nhưng sao hình ảnh đó cứ đeo theo tôi từ bao nhiêu năm, để tôi cứ phải thắc mắc: bà già đó sợ gì mà phải đi di tản? Con cháu bà đâu mà để bà đi một mình? rồi cuộc đời của bà trong chuỗi ngày còn lại trên xứ định cư ra sao? còn cậu thanh niên đã làm một cử chỉ đẹp – quá đẹp – bây giờ ở đâu?... Tôi muốn gửi đến người đó lời cảm ơn chân thành của tôi, bởi vì anh ta đã cho tôi thấy cái tình người trên quê hương tôi nó vẫn là như vậy đó, cho dù ở trong một hoàn cảnh xô bồ hỗn loạn như những ngày cuối cùng của tháng tư 1975...

Chuyện 2



Cũng trên chiếc cầu thang dẫn lên tàu, một người đàn ông tay ôm bao đồ to trước ngực, cống một bà già tóc bạc phều lất phất bay theo từng cơn gió sông. Bà già ốm nhom, mặc quần đen áo bà ba màu cốt trâu, tay trái ôm cổ người đàn ông, tay mặt cầm cái nón lá. Bà nép má trái lên vai người đàn ông, mặt quay ra ngoài về phía máy quay phim. Nhờ máy zoom vào bà nên nhìn rõ nét mặt rất bình thản của bà, trái ngược hẳn với sự thất thanh sợ hãi ở chung quanh! Lên gần đến bong tàu, bỗng bà già vượt tay làm rơi cái

nón lá. Bà chồm người ra, hốt hoảng nhìn theo cái nón đang lộn qua chao lại trước khi mất hút về phía dưới. Rồi bà bật khóc thảm thiết...

Bà già đó chắc đã quyết định bỏ hết để ra đi, yên chí ra đi, vì bà mang theo một vật mà bà xem là quý giá nhứt, bởi nó quá gần gũi với cuộc đời của bà: cái nón lá! Đến khi mất nó, có lẽ bà mới cảm nhận được rằng bà thật sự mất tất cả. Cái nón lá đã chứa đựng cả bầu trời quê hương của bà, hỏi sao bà không xót xa đau khổ? Nghĩ như vậy nên tôi thấy thương bà già đó vô cùng. Tôi hy vọng, về sau trên xứ sở tạm dung, bà mua được một cái nón lá để mỗi lần đội lên bà sống lại với vài ba kỷ niệm nào đó, ở một góc trời nào đó của quê hương...

Chuyện 3



Cũng trên bến tàu này. Trong luồng người đi như chạy, một người đàn bà còn trẻ mang hai cái xác trên vai, tay bồng một đứa nhỏ. Chắc đuối sức nên cô ta quỵ xuống. Thiên hạ quay đầu nhìn nhưng vẫn hối hả đi qua, còn tránh xa cô ta như tránh một chương ngại vật nguy hiểm! Trong sự ồn ào hỗn tạp đó, bỗng nghe tiếng được tiếng mất của người đàn bà vừa khóc la vừa làm cử chỉ cầu cứu. Đứa nhỏ trong tay cô ta ôm nhom, đầu chờ vờ mắt sâu hõm, đang là người về một bên, tay chân xụi lơ. Người mẹ – chắc là người mẹ, bởi vì chỉ có người mẹ mới ôm đứa con

quặt quẹo xấu xí như vậy để cùng đi di tản, và chỉ có người mẹ mới bất chấp cái nhìn bàng quan của thiên hạ mà khóc than thống thiết như vậy – người mẹ đó quỳnh quáng ngược nhìn lên luồng người, tiếp tục van lạy cầu khẩn.

Bỗng, có hai thanh niên mang ba lô đi tới, nhìn thấy. Họ dừng lại, khom xuống hỏi. Rồi họ ngồi thụp xuống, một anh sờ đầu sờ tay vạch mắt đứa nhỏ, họ nói gì với nhau rồi nói gì với người đàn bà. Thấy cô ta trao đứa bé cho một anh thanh niên. Anh này bỗng đứa nhỏ úp vào ngực mình rồi vén áo đứa lưng đứa nhỏ cho anh kia xem. Thằng nhỏ ồm đến nổi cái xương sống lồi lên một đường dài... Anh thứ hai đã lấy trong túi ra chai dầu từ lúc nào, bắt đầu thoa dầu rồi cạo gió bằng miếng thẻ bài của quân đội.

Thiên hạ vẫn rần rần hối hả đi qua. Hai thanh niên nhìn về hướng cái cầu thang, có vẻ hốt hoảng. Họ quay qua người đàn bà, nói

gì đó rồi đứng lên, bỗng đứa nhỏ, vừa chạy về phía cầu thang vừa cạo gió! Người mẹ cố sức đứng lên, xiêu xiêu muốn quỵ xuống, vừa khóc vừa đưa tay vẫy về hướng đứa con. Một anh lính Mỹ chợt đi qua, dừng lại nhìn, rồi như hiểu ra, vội vã chạy lại đỡ người mẹ, bỗng xóc lên đi nhanh nhanh theo hai chàng thanh niên, cây súng anh mang chéo trên lưng lắc la lắc lư theo từng nhịp bước....

Viết lại chuyện này, mặc dù đã hơn ba mươi năm, nhưng tôi vẫn cầu nguyện cho mẹ con thằng nhỏ được tai qua nạn khỏi, cầu nguyện cho hai anh thanh niên có một cuộc sống an vui tương xứng với nghĩa cử cao đẹp mà hai anh đã làm. Và dĩ nhiên, bây giờ, tôi nhìn mấy anh lính Mỹ với cái nhìn có thiện cảm!

Chuyện 4



Cũng trên bến tàu. Cầu thang đã được kéo lên. Trên tàu đầy người, ồn ào. Dưới bến vẫn còn đầy người và cũng ồn ào. Ở dưới nói với lên, ở trên nói vọng xuống, và vì thấy tàu sắp rời bến nên càng quỳnh quáng tranh nhau vừa ra dẫu vừa la lớn, mạnh ai nấy la nên không nghe được gì rõ rệt hết! Máy quay phim zoom vào một người đàn ông đứng tuổi đang hướng lên trên ra dẫu nói gì đó. Bên cạnh ông là một thằng nhỏ cỡ chín mười tuổi, nép vào chân của ông, mặt mày ngơ ngác.

Một lúc sau, người đàn ông chấp tay hướng lên trên xá xá nhiều lần như van lạy người trên tàu, gương mặt sạm nắng của ông ta có vẻ rất thành khẩn. Bỗng trên tàu thông xuống một sợi thừng cỡ nửa cườm tay, đầu dây đóng đũa. Mấy người bên dưới tranh nhau chụp. Người đàn ông nắm được, mỉm cười sung sướng, vội vã cột ngang eo ếch thằng nhỏ. Xong, ông đưa tay ra dấu cho bên trên. Thằng nhỏ được từ từ kéo lên, tòn ten dọc theo hông tàu. Nó không la không khóc, hai tay nắm chặt sợi dây, ráng nghiêng người qua một bên để cúi đầu nhìn xuống. Người đàn ông ngược nhìn theo, đưa tay ra dấu như muốn nói: “Đi, đi! Đi, đi!” Rồi, mặt ông bỗng nhăn nhúm lại, ông úp mặt vào hai tay khóc ngất! Bấy giờ, tôi đoán ông ta là cha của thằng nhỏ đang tòn ten trên kia... Không có tiếng còi tàu hụ buồn thê thiết khi lìa bến, nhưng sao tôi cũng nghe ứa nước mắt!

Không biết thằng nhỏ đó – bây giờ cũng đã trên bốn mươi tuổi — ở đâu? Cha con nó có gặp lại nhau không? Nếu nó còn mạnh giỏi, tôi xin Ông Trên xui khiến cho nó đọc được mấy dòng này...